

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 11T1 NĂM HỌC 2022-2023

Giáo viên chủ nhiệm: Huỳnh Trần Anh Thư

STT	Họ và tên	Giới tính	Dân tộc	Ban	Lớp	Ghi chú
1	Nguyễn Quốc An	Nam	Kinh	KHTN	10C1	
2	Võ Đông Âu	Nam	Kinh	KHTN	10C6	
3	Lê Khánh Bằng	Nữ	Kinh	KHTN	10C1	
4	Phan Ngân Bằng	Nữ	Kinh	KHTN	10C3	
5	Nguyễn Trần Đăng	Nam	Kinh	KHTN	10C1	
6	Nguyễn Ngọc Đẹp	Nữ	Kinh	KHTN	10C2	
7	Lê Thị Hồng Gấm	Nữ	Kinh	KHTN	10C8	
8	Bùi Phúc Hậu	Nam	Kinh	KHTN	10C5	
9	Huỳnh Phước Hưng	Nam	Kinh	KHTN	10C6	
10	Lâm Đức Huy	Nam	Kinh	KHTN	10C2	
11	Bùi Quốc Huy	Nam	Kinh	KHTN	10C8	
12	Trần Như Huỳnh	Nữ	Kinh	KHTN	10C7	
13	Nguyễn Bảo Khang	Nam	Kinh	KHTN	10C4	
14	Lâm Thành Khiêm	Nam	Kinh	KHTN	10C8	
15	Nguyễn Duy Khương	Nam	Kinh	KHTN	10C1	
16	Nguyễn Lâm Ngọc Kiều	Nữ	Kinh	KHTN	10C7	
17	Tô Ngọc Lanh	Nữ	Kinh	KHTN	10C2	
18	Lữ Yến Linh	Nữ	Kinh	KHTN	10C3	
19	Hữu Thành Lực	Nam	Khơ-me	KHTN	10C4	
20	Phan Thanh Nhã	Nam	Kinh	KHTN	10C1	
21	Trương Huỳnh Như	Nữ	Kinh	KHTN	10C2	
22	Huỳnh Tấn Phát	Nam	Kinh	KHTN	10C7	
23	Hồ Đại Phú	Nam	Kinh	KHTN	10C6	
24	Nguyễn Đức Quy	Nam	Kinh	KHTN	10C1	
25	Ngô Gia Quy	Nam	Kinh	KHTN	10C8	
26	Nguyễn Trúc Quỳnh	Nữ	Kinh	KHTN	10C4	
27	Hoàng Phương Thảo	Nữ	Kinh	KHTN	10C3	
28	Nguyễn Phúc Thịnh	Nam	Kinh	KHTN	10C8	
29	Hứa Thảo Trang	Nữ	Kinh	KHTN	10C1	
30	Nguyễn Phương Trinh	Nữ	Kinh	KHTN	10C4	
31	Phan Ưông Khánh Tùng	Nam	Kinh	KHTN	10C5	
32	Hồ Huyền Vy	Nữ	Kinh	KHTN	10C2	
33	Nguyễn Yến Vy	Nữ	Kinh	KHTN	10C3	
34	Lữ Chí Vỹ	Nam	Kinh	KHTN	10C6	
35	Võ Kim Y	Nữ	Kinh	KHTN	10C8	

Danh sách gồm có 36 học sinh

HIỆU TRƯỞNG

Trần Văn Dũng

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 11T2 NĂM HỌC 2022-2023

Giáo viên chủ nhiệm: Trương Văn Triều

STT	Họ và tên	Giới tính	Dân tộc	Ban	Lớp	Ghi chú
1	Lư Trường An	Nam	Kinh	KHTN	10C6	
2	Nguyễn Kiều Anh	Nữ	Kinh	KHTN	10C1	
3	Ngô Kỳ Anh	Nam	Kinh	KHTN	10C5	
4	Trần Công Danh	Nam	Kinh	KHTN	10C6	
5	Nguyễn Nhật Duy	Nam	Kinh	KHTN	10C7	
6	Phạm Hoài Dũng	Nam	Kinh	KHTN	10C4	
7	Võ Châu Đoan	Nữ	Kinh	KHTN	10C2	
8	Đặng Nhã Hân	Nữ	Kinh	KHTN	10C3	
9	Nguyễn Việt Hào	Nam	Kinh	KHTN	10C1	
10	Quách Hoàng Hào	Nam	Kinh	KHTN	10C8	
11	Nguyễn Hoàng Huynh	Nam	Kinh	KHTN	10C2	
12	Nguyễn Thị Diễm Huỳnh	Nữ	Kinh	KHTN	10C8	
13	Trần Hoàng Khang	Nam	Kinh	KHTN	10C7	
14	Huỳnh Duy Khánh	Nam	Kinh	KHTN	10C4	
15	Cao Hoàng Khôi	Nam	Kinh	KHTN	10C6	
16	Du Tấn Lân	Nam	Kinh	KHTN	10C2	
17	Trần Gia Lợi	Nam	Kinh	KHTN	10C1	
18	Trần Tiểu My	Nữ	Kinh	KHTN	10C8	
19	Lý Thảo Nghi	Nữ	Kinh	KHTN	10C5	
20	Đoàn Như Ngọc	Nữ	Kinh	KHTN	10C3	
21	Lê Thị Thanh Ngọc	Nữ	Kinh	KHTN	10C7	
22	Lê Thị Hồng Nhí	Nữ	Kinh	KHTN	10C1	
23	Từ Quỳnh Như	Nữ	Kinh	KHTN	10C2	
24	Trần Thị Tú Như	Nữ	Kinh	KHTN	10C4	
25	Nguyễn Hoàng Quy	Nam	Kinh	KHTN	10C8	
26	Nguyễn Ngọc Quý	Nữ	Kinh	KHTN	10C7	
27	Ngô Huy Thịnh	Nam	Kinh	KHTN	10C1	
28	Lê Thị Anh Thư	Nữ	Kinh	KHTN	10C4	
29	Châu Quý Thuyền	Nữ	Kinh	KHTN	10C3	
30	Giang Thị Lê Trân	Nữ	Kinh	KHTN	10C8	
31	Quách Thái Tú	Nam	Kinh	KHTN	10C1	
32	Phạm Trương Thảo Vi	Nữ	Kinh	KHTN	10C6	
33	Dương Tường Vy	Nữ	Kinh	KHTN	C.Trường	
34	Phạm Ái Vy	Nữ	Kinh	KHTN	10C2	
35	Đoàn Thị Yến	Nữ	Kinh	KHTN	10C8	

Danh sách gồm có 35 học sinh

HIỆU TRƯỞNG

Trần Văn Dũng

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 11T3 NĂM HỌC 2022-2023

Giáo viên chủ nhiệm: Phan Thị Phương Kiều

STT	Họ và tên	Giới tính	Dân tộc	Ban	Lớp	Ghi chú
1	Lâm Khả Ái	Nữ	Kinh	KHTN	10C6	
2	Nguyễn Mai Anh	Nữ	Kinh	KHTN	10C1	
3	Trần Thị Lan Anh	Nữ	Kinh	KHTN	10C7	
4	Huỳnh Da Bằng	Nữ	Kinh	KHTN	10C3	
5	Lê Thị Chấn	Nữ	Kinh	KHTN	10C5	
6	Lâm Nhựt Duy	Nam	Kinh	KHTN	10C2	
7	Võ Tiến Đạt	Nam	Kinh	KHTN	10C1	
8	Hồ Trường Giang	Nam	Kinh	KHTN	10C7	
9	Nguyễn Gia Hân	Nữ	Kinh	KHTN	10C3	
10	Trịnh Ngọc Hân	Nữ	Kinh	KHTN	10C4	
11	Nguyễn Ngọc Hân	Nữ	Kinh	KHTN	10C6	
12	Lê Minh Hênh	Nam	Kinh	KHTN	10C1	
13	Lê Hoàng Thái Học	Nam	Kinh	KHTN	10C8	
14	Võ Sông Hồng	Nữ	Kinh	KHTN	10C2	
15	Trần Duy Khã	Nữ	Kinh	KHTN	10C8	
16	Tô Tấn Khoa	Nam	Kinh	KHTN	10C7	
17	Trần Đức Khoan	Nam	Kinh	KHTN	10C2	
18	Trần Ngọc Minh Khôi	Nam	Kinh	KHTN	10C4	
19	Nguyễn Minh Nghĩa	Nam	Kinh	KHTN	10C1	
20	Hồ Như Ngọc	Nữ	Kinh	KHTN	10C6	
21	Phan Thị Bình Nguyên	Nữ	Kinh	KHTN	10C7	
22	Lý Thị Thảo Nguyên	Nữ	Khơ-me	KHTN	10C8	
23	Trần Minh Nhó	Nữ	Kinh	KHTN	10C1	
24	Phạm Nguyễn Quỳnh Như	Nữ	Kinh	KHTN	10C2	
25	Lê Long Phi	Nam	Kinh	KHTN	10C4	
26	Trần Văn Quý	Nam	Kinh	KHTN	10C8	
27	Phạm Hương Quỳnh	Nữ	Kinh	KHTN	10C3	
28	Trần Thị Mai Thảo	Nữ	Kinh	KHTN	10C5	
29	Nguyễn Thị Anh Thư	Nữ	Kinh	KHTN	10C4	
30	Lại Thanh Toàn	Nam	Kinh	KHTN	10C1	
31	Nguyễn Minh Trí	Nam	Kinh	KHTN	10C8	
32	Huỳnh Như Trinh	Nữ	Kinh	KHTN	10C2	
33	Phạm Hoàng Trương	Nam	Kinh	KHTN	10C7	
34	Bùi Nguyễn Phú Vĩnh	Nam	Kinh	KHTN	10C3	
35	Trần Ngọc Vy	Nữ	Kinh	KHTN	10C6	

Danh sách gồm có 35 học sinh

HIỆU TRƯỞNG

Trần Văn Dũng

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 11X1 NĂM HỌC 2022-2023

Giáo viên chủ nhiệm: Phù Thị Xiểu

STT	Họ và tên	Giới tính	Dân tộc	Ban	Lớp	Ghi chú
1	Nguyễn Nhật Anh	Nam	Kinh	KHXXH	10C7	
2	Lê Tiêu Băng	Nữ	Kinh	KHXXH	10C1	
3	Trương Khánh Băng	Nữ	Kinh	KHXXH	10C3	
4	Hồ Tuyết Băng	Nữ	Kinh	KHXXH	10C5	
5	Lý Khánh Băng	Nữ	Kinh	KHXXH	10C8	
6	Lê Tấn Beo	Nam	Kinh	KHXXH	10C1	
7	Võ Ngọc Chăm	Nữ	Kinh	KHXXH	10C4	
8	Nguyễn Đại Dinh	Nam	Kinh	KHTN	10C7	
9	Huỳnh Thị Thùy Dương	Nữ	Kinh	KHXXH	10C6	
10	Quách Nhân Hậu	Nam	Kinh	KHXXH	10C4	
11	Phạm Thế Hiền	Nam	Kinh	KHXXH	10C5	
12	Nguyễn Quốc Hưng	Nam	Kinh	KHXXH	10C7	
13	Lâm Chấn Huy	Nam	Kinh	KHXXH	10C3	
14	Huỳnh Duy Khang	Nam	Kinh	KHXXH	10C2	
15	Võ Duy Khang	Nam	Kinh	KHXXH	10C6	
16	Nguyễn Tấn Khôi	Nam	Kinh	KHXXH	10C5	
17	Nguyễn Minh Khôi	Nam	Kinh	KHXXH	10C8	
18	Lê Hiếu Lên	Nam	Kinh	KHXXH	10C1	
19	Trần Châu Gia Linh	Nữ	Kinh	KHXXH	10C3	
20	Trần Như Mộng	Nữ	Kinh	KHXXH	10C4	
21	Nguyễn Diễm My	Nữ	Kinh	KHXXH	10C7	
22	Nguyễn Hải Nam	Nam	Kinh	KHXXH	10C6	
23	Võ Thanh Ngân	Nữ	Kinh	KHXXH	10C8	
24	Nguyễn Thị Mộng Nghi	Nữ	Kinh	KHXXH	10C3	
25	Nguyễn Thị Bé Ngọc	Nữ	Kinh	KHXXH	10C5	
26	Phan Thảo Nguyên	Nữ	Kinh	KHXXH	10C1	
27	Mã Thiện Nhân	Nam	Kinh	KHXXH	10C2	
28	Trần Tuyết Nhung	Nữ	Kinh	KHXXH	10C3	
29	Phan Hoàng Phúc	Nam	Kinh	KHXXH	10C8	
30	Nguyễn Đại Quang	Nam	Kinh	KHXXH	10C7	
31	Nguyễn Thúy Quyên	Nữ	Kinh	KHXXH	10C2	
32	Trần Thanh Sơn	Nam	Kinh	KHXXH	10C7	
33	Đồng Minh Tân	Nam	Kinh	KHXXH	10C3	
34	Trương Quốc Thái	Nam	Kinh	KHXXH	10C4	
35	Lý Nhật Thanh	Nam	Khơ-me	KHXXH	10C5	
36	Lữ Thị Anh Thư	Nam	Kinh	KHXXH	10C2	
37	Ngô Quách Thuận	Nam	Kinh	KHXXH	10C6	
38	Trương Công Thúc	Nam	Kinh	KHXXH	10C8	
39	Lê Phương Thùy	Nữ	Kinh	KHXXH	10C1	
40	Hồ Đức Tính	Nam	Kinh	KHXXH	10C5	
41	Lê Ngọc Trâm	Nữ	Kinh	KHXXH	10C3	
42	Nguyễn Thị Kiều Trang	Nữ	Kinh	KHXXH	10C2	
43	Hà Phú Vững	Nam	Kinh	KHXXH	10C5	
44	Võ Như Yến	Nữ	Kinh	KHXXH	10C1	

Danh sách gồm có 44 học sinh

HIỆU TRƯỞNG

Trần Văn Dũng

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 11X2 NĂM HỌC 2022-2023

Giáo viên chủ nhiệm: Nguyễn Thị Bích Ngọc

STT	Họ và tên	Giới tính	Dân tộc	Ban	Lớp	Ghi chú
1	Nguyễn Ngọc Anh	Nữ	Kinh	KHXXH	10C6	
2	Nguyễn Ngọc Khánh Bằng	Nữ	Kinh	KHXXH	10C2	
3	Trương Nghi Bằng	Nữ	Kinh	KHXXH	10C3	
4	Hồ Khánh Bằng	Nữ	Kinh	KHXXH	10C7	
5	Nguyễn Tấn Dư	Nam	Kinh	KHXXH	10C8	
6	Trần Nhựt Duy	Nam	Kinh	KHXXH	10C5	
7	Lê Thị Tuyết Đang	Nữ	Kinh	KHXXH	10C6	
8	Lâm Diễm Hân	Nữ	Kinh	KHXXH	10C4	
9	Nguyễn Trọng Huy	Nam	Kinh	KHXXH	10C3	
10	Lê Thị Như Huỳnh	Nữ	Kinh	KHXXH	10C1	
11	Nguyễn Thúy Huỳnh	Nữ	Kinh	KHXXH	10C5	
12	Trần Duy Khang	Nam	Kinh	KHXXH	10C7	
13	Đinh Nguyên Khôi	Nam	Kinh	KHXXH	10C2	
14	Phan Minh Khôi	Nam	Kinh	KHXXH	10C5	
15	Lê Minh Khôi	Nam	Kinh	KHXXH	10C6	
16	Đặng Công Lâm	Nam	Kinh	KHXXH	10C8	
17	Nguyễn Thêm Lộc	Nam	Kinh	KHXXH	10C3	
18	Nguyễn Chúc Muội	Nữ	Kinh	KHXXH	10C1	
19	Trần Thị Kim Muội	Nữ	Kinh	KHXXH	10C4	
20	Từ Hữu Nghị	Nam	Kinh	KHXXH	10C4	
21	Trần Hoài Nghĩa	Nam	Kinh	KHXXH	10C3	
22	Trương Minh Nghiệp	Nam	Kinh	KHXXH	10C6	
23	Lê Phước Nguyên	Nam	Kinh	KHXXH	10C7	
24	Cao Phúc Nguyên	Nam	Kinh	KHXXH	10C5	
25	Trương Trọng Nhật	Nam	Kinh	KHXXH	10C1	
26	Phạm Ý Như	Nữ	Kinh	KHXXH	10C2	
27	Nguyễn Huỳnh Như	Nữ	Kinh	KHXXH	10C3	
28	Giang Huỳnh Như	Nam	Kinh	KHXXH	10C6	
29	Nguyễn Văn Quyển	Nam	Kinh	KHXXH	10C7	
30	Trương Bình Tâm	Nam	Kinh	KHXXH	10C8	
31	Nguyễn Hoàng Thái	Nam	Kinh	KHXXH	10C3	
32	Nguyễn Phước Thiệu	Nam	Kinh	KHXXH	10C7	
33	Nguyễn Hưng Thịnh	Nam	Kinh	KHXXH	10C5	
34	Nguyễn Thị Minh Thư	Nữ	Kinh	KHXXH	10C1	
35	Lý Nguyễn Diễm Thư	Nữ	Kinh	KHXXH	10C2	
36	Lê Thị Anh Thư	Nữ	Kinh	KHXXH	10C4	
37	Phạm Bích Trâm	Nữ	Kinh	KHXXH	10C3	
38	Huỳnh Yến Trang	Nữ	Kinh	KHXXH	10C5	
39	Lý Thanh Trọng	Nam	Khơ-me	KHXXH	10C4	
40	Nguyễn Phúc Trương	Nam	Kinh	KHXXH	10C6	
41	Lê Vũ Trường	Nam	Kinh	KHXXH	10C2	
42	Trần Quốc Triệu	Nam	Kinh	KHXXH	10C4	
43	Bùi Trường Vũ	Nam	Kinh	KHXXH	10C7	
44	Trần Thị Như Ý	Nữ	Kinh	KHXXH	10C8	

Danh sách gồm có 44 học sinh

HIỆU TRƯỞNG

Trần Văn Dũng

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 11X3 NĂM HỌC 2022-2023

Giáo viên chủ nhiệm: Dương Băng Hồ

STT	Họ và tên	Giới tính	Dân tộc	Ban	Lớp	Ghi chú
1	Lê Nguyễn Mỹ Anh	Nữ	Kinh	KHTN	10C7	
2	Trần Thị Y Bình	Nữ	Kinh	KHXXH	10C2	
3	Trần Quốc Cường	Nam	Kinh	KHXXH	10C7	
4	Quách Mỹ Diễm	Nữ	Kinh	KHXXH	10C6	
5	Đoàn Thị Thùy Dương	Nữ	Kinh	KHXXH	10C5	
6	Phạm Khải Đăng	Nam	Kinh	KHXXH	10C3	
7	Phạm Khánh Đăng	Nam	Kinh	KHXXH	10C4	
8	Trần Hải Đăng	Nam	Kinh	KHXXH	10C8	
9	Lư Chí Hiếu	Nam	Kinh	KHXXH	10C4	
10	Võ Văn Huỳnh	Nam	Kinh	KHXXH	10C6	
11	Lê Duy Khang	Nam	Kinh	KHXXH	10C1	
12	Huỳnh Đăng Khoa	Nam	Kinh	KHXXH	10C5	
13	Lê Phương Lam	Nữ	Kinh	KHXXH	10C5	
14	Nguyễn Thảo Mai	Nữ	Kinh	KHXXH	10C6	
15	Dương Chí Mãi	Nam	Kinh	KHXXH	10C8	
16	Võ Hồng Mi	Nữ	Kinh	KHXXH	10C2	
17	Từ Thị Huỳnh My	Nữ	Kinh	KHXXH	10C3	
18	Cao Thùy My	Nữ	Kinh	KHXXH	10C4	
19	Liều Kim Ngân	Nữ	Kinh	KHXXH	10C4	
20	Hồ Thúy Ngân	Nữ	Kinh	KHXXH	10C1	
21	Hồ Thanh Nghị	Nam	Kinh	KHXXH	10C6	
22	Nguyễn Như Ngọc	Nữ	Kinh	KHXXH	10C4	
23	Trần Thảo Nguyên	Nữ	Kinh	KHXXH	10C3	
24	Nguyễn Chí Nguyên	Nam	Kinh	KHXXH	10C8	
25	Võ Phúc Nhân	Nam	Kinh	KHXXH	10C6	
26	Quách Thị Mỹ Nhân	Nữ	Kinh	KHXXH	10C7	
27	Huỳnh Yên Nhi	Nữ	Kinh	KHXXH	10C1	
28	Phạm Văn Nhó	Nam	Kinh	KHXXH	10C5	
29	Trần Quốc Nhựt	Nam	Kinh	KHXXH	10C3	
30	Đinh Nguyễn Hằng Ni	Nữ	Kinh	KHXXH	10C2	
31	Lý Trường Phúc	Nam	Kinh	KHXXH	10C6	
32	Phạm Văn Quý	Nam	Kinh	KHXXH	10C7	
33	Lê Minh Thảo	Nữ	Kinh	KHXXH	10C2	
34	Lý Nguyễn Song Thư	Nữ	Kinh	KHXXH	10C2	
35	Nguyễn Minh Thư	Nữ	Kinh	KHXXH	10C5	
36	Nguyễn Thị Anh Thư	Nữ	Kinh	KHXXH	10C7	
37	Võ Chí Tình	Nam	Kinh	KHXXH	10C3	
38	Nguyễn Thùy Trang	Nữ	Kinh	KHXXH	10C5	
39	Trần Tân Văn	Nam	Kinh	KHXXH	10C4	
40	Dương Triệu Vĩ	Nam	Kinh	KHXXH	10C1	
41	Tăng Đại Vĩ	Nam	Kinh	KHXXH	10C6	
42	Lê Quang Vinh	Nam	Kinh	KHXXH	10C2	
43	Dư Thúy Vy	Nữ	Kinh	KHXXH	10C3	
44	Trương Thảo Vy	Nữ	Kinh	KHXXH	10C7	

Danh sách gồm có 44 học sinh

HIỆU TRƯỞNG

Trần Văn Dũng

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 11X4 NĂM HỌC 2022-2023

Giáo viên chủ nhiệm: Từ Thanh Lil

STT	Họ và tên	Giới tính	Dân tộc	Ban	Lớp	Ghi chú
1	Nguyễn Duy Ân	Nam	Kinh	KHXXH	10C4	
2	Đinh Gia Bảo	Nam	Kinh	KHXXH	10C3	
3	Trần Nhựt Duy	Nam	Kinh	KHXXH	10C6	
4	Võ Hải Đăng	Nam	Kinh	KHXXH	10C3	
5	Nguyễn Thị Hồng Hà	Nữ	Kinh	KHXXH	10C7	
6	Trần Công Hậu	Nam	Kinh	KHXXH	10C4	
7	Lâm Anh Hạo	Nam	Kinh	KHXXH	10C5	
8	Trịnh Minh Khai	Nam	Kinh	KHXXH	10C2	
9	Đoàn Duy Khang	Nam	Kinh	KHXXH	10C6	
10	Trần Đăng Khoa	Nam	Kinh	KHXXH	10C3	
11	Lư Văn Khôi	Nam	Kinh	KHXXH	10C5	
12	Lâm Tân Lệ	Nam	Kinh	KHXXH	10C1	
13	Trần Văn Lil	Nam	Kinh	KHXXH	10C5	
14	Nguyễn Hoài Linh	Nam	Kinh	KHXXH	10C4	
15	Đinh Diễm Mi	Nữ	Kinh	KHXXH	10C7	
16	Đặng Thị Diễm My	Nữ	Kinh	KHXXH	10C6	
17	Hứa Thùy My	Nữ	Kinh	KHXXH	10C3	
18	Phan Hồ Ngọc My	Nữ	Kinh	KHXXH	10C4	
19	Trần Kỳ Nam	Nam	Kinh	KHXXH	10C8	
20	Trần Ngọc Trâm	Nữ	Kinh	KHXXH	10C6	
21	Lê Phước Nguyên	Nam	Kinh	KHXXH	10C1	
22	Trần Huỳnh Như	Nữ	Kinh	KHXXH	10C4	
23	Dương Mỹ Như	Nữ	Kinh	KHXXH	10C8	
24	Lê Thảo Nhung	Nữ	Kinh	KHXXH	10C3	
25	Lâm Kiều Oanh	Nữ	Kinh	KHXXH	10C5	
26	Nguyễn Văn Pháp	Nam	Kinh	KHXXH	10C2	
27	Đặng Thị Yến Phượng	Nữ	Kinh	KHXXH	10C7	
28	Tạ Ngọc Quý	Nam	Kinh	KHXXH	10C6	
29	Nguyễn Thanh Sang	Nam	Kinh	KHXXH	10C7	
30	Nguyễn Quốc Sử	Nam	Kinh	KHXXH	10C3	
31	Lê Thị Anh Thư	Nữ	Kinh	KHXXH	10C2	
32	Phan Thị Anh Thư	Nữ	Kinh	KHXXH	10C8	
33	Bùi Hoài Thương	Nam	Kinh	KHXXH	10C4	
34	Phạm Nguyễn Ngân Thương	Nữ	Kinh	KHXXH	10C5	
35	Phạm Trọng Tính	Nam	Kinh	KHXXH	10C2	
36	Nguyễn Tiến Tới	Nam	Kinh	KHXXH	10C3	
37	Diệp Huỳnh Trân	Nữ	Kinh	KHXXH	10C7	
38	Phạm Quốc Vương	Nam	Kinh	KHXXH	10C5	
39	Lê Thúy Vy	Nữ	Kinh	KHXXH	10C1	
40	Ngô Trần Tường Vy	Nữ	Kinh	KHXXH	10C5	
41	Lý Thảo Vy	Nữ	Kinh	KHXXH	10C6	
42	Trần Như Ý	Nữ	Kinh	KHXXH	10C7	
43	Triệu Mộng Cẩm	Nữ	Kinh	KHXXH	c trưởng	
44	Trần Kim Yên	Nữ	Kinh	KHXXH	10C4	

Danh sách gồm có 44 học sinh

HIỆU TRƯỞNG

Trần Văn Dũng